

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 153/TTr-STNMT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Thông báo số 2419/TB-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2023 về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng điểm tái định cư số I (mở rộng) thuộc dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên (sau đây gọi là Dự án) do Ban Quản lý dự án các công trình thành phố Điện Biên Phủ là Chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ; Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình thành phố Điện Biên Phủ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- Ban QLDA các công trình thành phố Điện Biên Phủ (02 bản);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị;
- Lưu: VT, TH, KTN<sub>(LNH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Đức Toàn**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án: Xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày     /5/2024 của UBND tỉnh)

## **1. Thông tin về Dự án**

### **1.1. Thông tin chung**

- Tên Dự án: Xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên.

- Địa điểm thực hiện: Phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án các công trình thành phố Điện Biên Phủ.

### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi thực hiện Dự án: Phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Tổng diện tích đất chiếm dụng của Dự án là 4.843,26 m<sup>2</sup>.

- Đầu tư xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng để hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với Điểm tái định cư số I đã được đầu tư xây dựng nhằm hoàn thành mặt bằng để bố trí tái định cư cho khoảng 24 hộ dân bị ảnh hưởng khi triển khai dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên.

1.3. Công nghệ sản xuất: Không có.

### **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

#### **1.4.1. Các hạng mục công trình chính**

- San nền mặt bằng: Cao độ san nền bằng cao độ mép ngoài cùng vỉa hè đường giao thông sau khi hoàn thiện; độ dốc san nền thay đổi theo độ dốc dọc của các tuyến đường giao thông, hướng thoát nước Tây Bắc - Đông Nam. Tổng diện tích san nền thuộc phạm vi dự án 2.700 m<sup>2</sup> (không tính phạm vi đường giao thông).

- Nền mặt đường giao thông: Đường giao thông nội bộ được thiết kế với quy mô đường phố nội bộ, thiết kế theo TCVN 13592:2022 về thiết kế đường đô thị với các thông số chính; tổng chiều dài các trục đường L = 170,66 m.

- Thiết kế nút giao: Nút giao khu dân cư bao gồm các nút giao đầu nối với các trục đường hiện trạng khu vực và các nút giao nội bộ giữa các tuyến nhánh. Toàn bộ các nút giao được thiết kế theo hình thức nút giao cùng mức; nút giao thiết kế đảm bảo tầm nhìn tốt, phương tiện vào nút an toàn êm thuận và có tính mỹ quan.

- Công trình điện: Đường dây 0,4 kV.

- Hoàn trả nương thủy lợi: Phá bỏ tuyến nương thủy lợi cũ trong phạm vi xây dựng và xây dựng hoàn trả tuyến ống dẫn nước thủy lợi đặt ngầm dưới lòng đường, vỉa hè và khu cây xanh, điểm cuối đầu nối với tuyến nương hiện trạng nằm ngoài phạm vi xây dựng.

#### 1.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Vỉa hè, cây xanh.

- Hệ thống biển báo hiệu, chỉ dẫn và an toàn đường bộ: Đầu tư hoàn thiện hệ thống biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn đường bộ theo Quy chuẩn Việt Nam 41:2019-BGTVT.

- Hào kỹ thuật: Đầu tư tuyến hào kỹ thuật để hạ ngầm các tuyến đường dây, đường ống, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Cấp nước: Nguồn cấp nước từ nhà máy nước của thành phố, vị trí đầu nối từ tuyến ống D63mm đặt ngầm trên vỉa hè đường giao thông Điểm tái định cư số 1 đã xây dựng.

- Lán trại của công nhân thi công: Do nhà thầu chủ động bố trí trên cơ sở phù hợp, thuận tiện với nhu cầu sử dụng của đơn vị thi công được sự đồng thuận của chính quyền địa phương.

#### 1.4.3. Các hoạt động của Dự án

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng: Thực hiện hoạt động dọn dẹp cây cối, thảm thực vật, vét bùn, chuẩn bị công trường thi công san ủi mặt bằng.

- Trong giai đoạn xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục của dự án; hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động chủ yếu của dự án là tái định cư cho các hộ dân bị mất đất ở do ảnh hưởng của dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên; hoạt động cư trú, sinh sống của các hộ dân được tái định cư.

#### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án chiếm dụng 3542,2 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước hai vụ, 419,6 m<sup>2</sup> đất ở đô thị, 216,7 m<sup>2</sup> đất thủy lợi, 451,2 m<sup>2</sup> đất giao thông, 213,56 m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản của 16 hộ dân.

- Khu vực thực hiện và xung quanh dự án không có khu bảo tồn, di tích lịch sử, chùa chiền, danh lam, thắng cảnh và các đối tượng nhạy cảm cần được bảo vệ.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất gây ảnh hưởng đến sinh kế, cuộc sống của các hộ dân bị ảnh hưởng; hoạt động phá dỡ nhà cửa, công trình hạ tầng... khu vực dự án

tao mặt bằng thi công phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường và nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông đường bộ.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải gây phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công xây dựng, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (*đất thải, phế thải thi công*), chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung; ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh dịch vụ, hoạt động nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, tai nạn giao thông đường bộ, cháy nổ.

## 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông khu vực dự án phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn, độ rung và nguy cơ nguy cơ sự cố an toàn giao thông, sụt lún công trình.

- Nước mưa chảy tràn cuốn theo rác thải, bụi...

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu phát sinh trong giai đoạn thi công và giai đoạn vận hành gồm:

TT	Loại chất thải	Hoạt động phát sinh	Quy mô	Tính chất
<b>A</b>	<b>Giai đoạn triển khai xây dựng</b>			
1	Bụi, khí thải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát sinh chủ yếu trong giai đoạn chuẩn bị và thi công của dự án (hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công đường, nút giao, các hạng mục công trình phụ trợ).</li> <li>- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải.</li> <li>- Vận chuyển đất đắp kè từ dự án Xây dựng khu, điểm tái định cư khu trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng khối lượng đất đào 2.360,1 m<sup>3</sup></li> <li>- Khối lượng 1.316,55 tấn, quãng đường khoảng 15 km.</li> <li>- Khối lượng 15.500,49 tấn, quãng đường vận chuyển khoảng 12 km</li> </ul>	Bụi, CO, NO <sub>x</sub> , SO <sub>2</sub> , VOCs,...
2	Nước thải	Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân	1,6 m <sup>3</sup> /ngày	Các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD <sub>5</sub> /COD) và các

TT	Loại chất thải	Hoạt động phát sinh	Quy mô	Tính chất
				chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...
		Từ hoạt động xây dựng	12,5 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát...
3	Nước mưa chảy tràn	Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ khu vực dự án	539 m <sup>3</sup> /ngày	TSS, độ đục, dầu mỡ...
4	Chất thải rắn thông thường	Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân	10 kg/ngày	Các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...
		Đất đá thải từ quá trình đào, đắp	2.360,1 m <sup>3</sup>	Đất, đá thải
		Phát quang, dọn dẹp mặt bằng xây dựng	3,967 tấn	Gốc, rễ, lá cây, cỏ, cây bụi...
		Phá dỡ nhà cửa khi GPMB	49 tấn	đất đá, gạch ngói, gỗ, phế liệu
5	Chất thải nguy hại	Bảo dưỡng thiết bị, xe, máy thi công	20 kg/tháng	Dầu mỡ thải, giẻ lau có dính dầu, bóng đèn các loại, ắc quy, pin, hộp mực in thải
<b>B Giai đoạn vận hành</b>				
1	Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung	Hoạt động của phương tiện giao thông, hoạt động sinh hoạt dân cư		Bụi và khí thải (CO, NO <sub>2</sub> , CO <sub>2</sub> ), tiếng ồn, rung chấn
2	Chất thải rắn sinh hoạt	Hoạt động sinh hoạt của dân cư	20 kg/ngày	Các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...
	Nước thải sinh hoạt		725 m <sup>3</sup> /ngày	Các chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD <sub>5</sub> /COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , dầu mỡ và tổng coliform.
3	Nước mưa chảy tràn	Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án		TSS, độ đục, dầu mỡ,...

#### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Thu gom và xử lý nước thải

###### a) Giai đoạn triển khai xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí lán trại cho công nhân làm việc, lán trại của công nhân đảm bảo yêu cầu về diện tích, vệ sinh, môi trường, có bố trí nhà vệ sinh lưu động với bể tự hoại (thể tích 03 m<sup>3</sup>); hợp đồng với đơn vị có chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể tự hoại. Nước thải từ quá trình tắm giặt, rửa tay, ăn uống được thu gom, lọc tách rác, lắng tại hố cát (thể tích 09 m<sup>3</sup>) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận; rác sau khi tách phải được thu gom, xử lý cùng rác thải phát sinh trên công trình. Quy định cán bộ, công nhân tham gia thi công không phóng uế bừa bãi, không thải trực tiếp nước thải ra môi trường xung quanh.

- Nước thải xây dựng: Bố trí hố ga có song chắn rác để thu gom toàn bộ nước thải từ hoạt động xây dựng, bố trí mỗi công trường thi công 01 bể lắng (dung tích 15 m<sup>3</sup>, cấu tạo gồm 3 ngăn). Nước sau khi lắng tại bể lắng được sử dụng để phun làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ thải phế thải xây dựng.

###### b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt: Không phát sinh.

- Nước thải xây dựng: Không phát sinh.

###### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, hệ số K = 1,2 trước khi thải ra môi trường.

- Thu gom, xử lý nước thải sản xuất đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B trước khi thải ra môi trường.

##### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

###### a) Giai đoạn triển khai xây dựng

- Giảm thiểu bụi phát sinh từ các vị trí đổ thải đất đá: Thời gian vận chuyển đất đá thải từ các tuyến đường thi công đến bãi thải trong khoảng thời gian 60 ngày, Chủ dự án lựa chọn phương án lập rào chắn bằng bạt bao xung quanh các khu vực bãi chứa đất đá thải với chiều cao 02 m đảm bảo giảm thiểu mức thấp nhất việc thi công dự án gây phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Phương tiện và xe, máy sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu rời (*đất đắp, cát, đá, xi măng*), đất thải, phế thải.

- Phun nước giảm bụi trên công trường, các tuyến đường vận chuyển đất đá, nguyên vật liệu tối thiểu 02 lần/ngày, trường hợp cần thiết có thể tăng tần suất tưới ẩm đường.

- Cam kết thu dọn ngay đất, cát, vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển, khu vực tiếp cận công trường thi công nếu để xảy ra trường hợp rơi vãi.

- Dừng, không thi công các công việc liên quan đến đào, đắp, vận chuyển đất đá trên các tuyến đường vào các thời điểm cao điểm về giao thông trong ngày (*từ 6h đến 7h30; từ 10h30 đến 12h, từ 16h30 đến 18h, dừng thi công từ 22h đến 6h sáng ngày hôm sau*).

- Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa các xe, máy móc thi công dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cương quyết xử lý các sai phạm nếu nhà thầu không tuân thủ cam kết đã đề ra.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Định kỳ duy tu, bảo dưỡng mặt đường nội bộ khu tái định cư nhằm hạn chế tối đa lớp bê tông bị lão hoá; phun nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp.

- Vệ sinh mặt đường.

#### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án, bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ khối lượng chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng; đất đá, gạch ngói, bê tông từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình không thể tận dụng phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được vận chuyển, đổ tại bãi chứa đất đá thải của dự án.

- Bố trí thùng rác loại 240 lít bằng nhựa, màu xanh, có nắp đậy tại mỗi công trường thi công; lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt tại công trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom trên địa bàn thi công để thu gom, vận



chuyên, xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Quy định cán bộ, công nhân tham gia thi công có trách nhiệm bỏ chất thải rắn sinh hoạt vào thùng rác trên công trường; không thải chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành: Khi dự án đi vào vận hành, chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu tái định cư, đối với các chất thải này, tiến hành thu gom, phân loại rác để giữ gìn vệ sinh môi trường sống, định kỳ có đơn vị thu gom rác, xử lý theo đúng quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định có liên quan của tỉnh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tại mỗi công trường thi công, Chủ dự án cam kết bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại, mỗi loại chất thải nguy hại được bố trí riêng vào từng thùng chứa chuyên dụng (loại 200 lít) có dán nhãn theo quy định, có nắp đậy để lưu trữ chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Quy định cán bộ, công nhân tham gia thi công có trách nhiệm lưu giữ chất thải nguy hại trong thùng chứa; không thải chất thải nguy hại ra môi trường xung quanh.

- Lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại và thực hiện chuyển giao, lập chứng từ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với tổ chức có chức năng theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, đã được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Các phương tiện vận chuyển đúng tải trọng; sử dụng các thiết bị có mức rung nguồn thấp; ghi nhận hiện trạng các công trình trước khi thi công.

- Đối với công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động phù hợp để hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi tới sức khỏe.

#### 4.3.2. Giai đoạn vận hành

Từ hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trong khu vực, phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cư dân.

#### 4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Không có.

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Không có.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### 4.4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố an toàn xây dựng

- Yêu cầu nhà thầu xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy, nổ, tai nạn lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cấm các biển hiệu, biển cảnh báo giao thông tại các vị trí nút giao, vị trí thi công và các vị trí có nguy cơ tai nạn; bố trí người điều tiết, cảnh báo, phân luồng giao thông đường bộ.

- Các cán bộ của chủ đầu tư, nhà thầu tham gia thực hiện dự án đều có chứng chỉ về an toàn lao động theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật đảm bảo phòng ngừa, ứng phó sự cố sụt lún, sạt lở các hạng mục công trình và tại các vị trí đỗ thải.

b) Sự cố thời tiết bất thường, xói mòn và sạt lở

- Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn: Dừng không thi công vào thời điểm có mưa; hạn chế thi công vào mùa mưa lũ; đào rãnh dọc, hố gom (khoảng cách 10 m/hố, dung tích 01 m<sup>3</sup>), cửa xả để thu gom, lắng đọng bùn, đất trước khi xả nước mưa chảy tràn dọc tuyến thi công dự án ra môi trường; đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ. Vật liệu tập kết đến công trình gọn theo từng đống nhỏ, đủ thi công theo ca, không tập kết nhiều gây thu hẹp phạm vi thi công; các vật liệu được tập kết đến công trình được sử dụng hết theo từng ca sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật đảm bảo phòng ngừa, ứng phó sự cố sụt lún, sạt lở các hạng mục công trình và tại các vị trí đỗ thải.

4.4.3.2. Giai đoạn vận hành: Không có

4.4.4. Các công trình, biện pháp khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo

đúng quy định của pháp luật hiện hành; đền bù đất và hoa màu theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ, công nhân viên; phối hợp với cơ quan chức năng, đảm bảo an ninh trật tự; di dời các hệ thống cơ sở hạ tầng (cột điện, cột thông tin và mương tưới tiêu cũ) trước khi thực hiện thi công. Trong thời gian xây dựng hạ tầng kỹ thuật thay thế, duy trì sử dụng các công trình điện, thông tin, mương tưới tiêu cũ để đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chủ dự án thực hiện quan trắc giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng với các nội dung chính về quan trắc như sau:

TT	Hạng mục giám sát	Nội dung giám sát
<b>I</b>	<b>Chất thải rắn công nghiệp thông thường</b>	
1	Thông số giám sát	- Lượng đất đá thải phát sinh. - Công tác lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đất đá thải, vật liệu phá dỡ. - Vị trí đổ đất đá loại: giám sát quá trình đổ thải đúng nơi quy định, quản lý bảo vệ môi trường tại các bãi thải.
2	Vị trí	- Tại các vị trí lưu giữ tạm thời đất đá loại. - Tại các bãi đổ đất đá thải.
3	Tần suất giám sát	Giám sát thường xuyên bởi cán bộ giám sát thi công
<b>II</b>	<b>Chất thải rắn sinh hoạt</b>	
1	Thông số giám sát	- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. - Lịch thu gom chất thải rắn sinh hoạt. - Số lượng, chất lượng của các thùng thu gom rác.
2	Vị trí	Tại khu vực thi công dự án
3	Tần suất giám sát	Giám sát thường xuyên trong giai đoạn thi công (4 tháng)
<b>III</b>	<b>Giám sát không khí và tiếng ồn</b>	
1	Thông số giám sát	Tổng Bụi lơ lửng (TSP); nhiệt độ; độ ẩm; vận tốc gió;

TT	Hạng mục giám sát	Nội dung giám sát
		hướng gió; CO; SO <sub>2</sub> ; NO <sub>2</sub> ; tiếng ồn.
2	Vị trí	- KK1: 2368920; 500933
3	Tần suất giám sát	Quan trắc định kỳ (03 tháng/lần) trong suốt thời gian thi công.
4	Quy định/quy chuẩn so sánh	- QCVN 05:2023/BTNMT:QCVN về chất lượng không khí xung quanh; - QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (khu vực thông thường từ 6 - 21h)

## 6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

6.1. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải, nước thải, nước mặt, nước ngầm và chất thải rắn, các biện pháp phòng tránh rủi ro, sự cố như đã nêu trong báo cáo trong suốt quá trình thực hiện dự án.

6.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

6.3. Đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

6.4. Thực hiện việc đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường nếu xảy ra các sự cố. Thực hiện đúng quy trình, quy phạm trong thi công xây dựng công trình điện để đảm bảo an toàn, đảm bảo quản lý, giữ gìn an ninh trật tự xã hội trong khu vực tổ chức thi công công trình, các rủi ro môi trường trong khu vực dự án và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam./.